

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2022/HS-ST**
Ngày: 31/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tranh và bà Lưu Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hà - Cán bộ, Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2022/TLST ngày 08/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HS ngày 19/8/2022, đối với:

Bị cáo: Hà Văn H, Sinh ngày 14/7/1979; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: khu 8, xã LS, Hện TN, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hà Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: có 02 tiền án, tại Bản án sơ thẩm số: 04/2008/HSST ngày 26/02/2008, Tòa án nhân dân Hện H H, tỉnh PT xử phạt 60 tháng tù về tội: “*Trốn khỏi nơi giam*”. Tổng hợp hình phạt mà bị cáo chưa chấp của Bản án số: 21/2005/HSST ngày 27/12/2005 của Tòa án nhân dân Hện TN, tỉnh PT là 02 năm 02 tháng 19 ngày. Buộc bị cáo H pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 7 (Bảy) năm 2 (Hai) tháng 19 (Mười chín) ngày tù, thời hạn tính từ ngày 12/12/2007 và 50.000 đồng án phí hình sự. H chấp hành xong án phí ngày 08/4/2009, ra trại ngày 03/3/2015; Tại Bản án HSST số: 32/2016/HSST ngày 24/5/2016, Tòa án nhân dân Hện TN, tỉnh PT xử phạt 60 tháng tù về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”, ra trại ngày 06/01/2021; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/HSST ngày 22/4/1994 của Tòa án quân sự khu vực 2 - quân khu II xử phạt H 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về “*Tội chiếm đoạt, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”, thời hạn tính từ ngày tuyên án và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Đã được xóa án tích do thời điểm phạm tội H dưới 16 tuổi); Bản án hình sự sơ thẩm số 25 ngày 28/9/1996 của Tòa án nhân dân Hện TT, tỉnh VP (nay là Hện TN, tỉnh PT) xử phạt H 06 tháng tù về “*Tội trộm cắp tài sản công dân*”. Tổng hợp với bản án số 05/HSST ngày 22/4/1994 buộc H pH

chấp hành hình phạt chung là 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/1995 và 50.000 đồng án phí hình sự (bản án không ghi giá trị tài sản trộm cắp). (Đã được xóa án tích do thời điểm phạm tội H dưới 18 tuổi); Bản án hình sự sơ thẩm số 03 ngày 28/12/1999 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh PT xử phạt H 42 tháng tù giam về “Tội cướp tài sản công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/1999 và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đã xác minh về việc chấp hành án phí nhưng hiện nay không còn lưu trữ hồ sơ; Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2005/HSST ngày 27/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh PT xử phạt H 54 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2005, buộc H phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 850.000 đồng và pH chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí dân sự trong hình sự (Bản án không ghi giá trị tài sản trộm cắp). H đã chấp hành xong án phí ngày 28/5/2008. Các bị hại không yêu cầu H bồi thường; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/4/2022 đến ngày 23/4/2022 chờ tạm giam”. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT, (Có mặt).

** Bị hại:*

1. Anh Phùng Quang H, Sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 2, phường Trung Hưng, thị xã ST, thành phố HN; (Vắng mặt).

2. Anh Ngô Minh P, Sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm 8, xã Tráng Việt, huyện ML, thành phố HN; (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hoàng P, Sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu 1A, phường NT, TP.VT, tỉnh PT; (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Quang S, Sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu Tân Sơn, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh PT; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 16/4/2022, Hà Văn H, Sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú: Khu 8, xã LS, huyện TN, tỉnh PT đi xe khách từ bến xe Mỹ Đình về bến xe thị xã ST, thành phố HN. Trên xe, H làm quen với anh Nguyễn Văn Dương, Sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: thôn Hồi Cương, xã Ngũ Kiên, huyện VT, tỉnh VPc. H giới thiệu với anh Dương mình tên là “Tuấn” nhà ở Hện VT, tỉnh VPc. Anh Dương rủ H cùng đi uống nước, H đồng ý. H và anh Dương xuống bến xe Sơn Tây. Một lúc sau có anh Trần Công H, S năm 1987, hộ khẩu thường trú: thôn Phù Chính, xã Tuấn Chính, Hện VT, tỉnh VPc đến đón Dương, thấy H đi cùng nên anh H chở anh Dương và H đến cửa hàng sơn của anh Nguyễn Mạnh Hùng, S năm 1976 ở số nhà 305, Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố HN. Ngồi chơi được một lúc thì anh Hùng mời H, anh Dương, anh H sang quán thịt chó đối diện cửa hàng sơn của anh Hùng để ăn uống. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H lấy lý do bận công việc nên nhờ anh Hùng gọi hộ xe taxi chở H sang thành phố VT. Mục đích của H là thấy người lái xe taxi có tài sản giá trị sẽ tìm cách lừa đảo để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Anh Hùng gọi điện thoại cho anh Phùng Quang H, S năm 1988, hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố HN là lái xe taxi

hãng Sơn Tây đến đón H. H bảo anh H chở sang thành phố VT, tỉnh PT để có việc và đón bạn rồi sẽ quay lại thị xã Sơn Tây. Trên đường đi, H thấy anh H sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note 20 màu đồng, số IMEI 1: 350247875772066, số IMEI 2: 353791665772064 nên nảy S ý định lừa lấy chiếc điện thoại này. H nói với anh H là bạn của anh Hùng từ lâu để tạo niềm tin. Khi đi đến thành phố VT, H chỉ anh H điều khiển xe đi vào đoạn đường bê tông trước cửa Công ty cổ phần Y Dược Trang Anh thuộc tổ 29, khu 3, phường NT thì dừng lại. Anh H thông báo tiền cước xe là 480.000 đồng, H đồng ý. H mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung note 20 của anh H để chụp giấy tờ gửi cho bạn. Anh H đưa điện thoại cho H, H xuống xe cầm điện thoại đi cách xe một đoạn. Thấy điện thoại có mật khẩu khóa màn hình, H đưa lại điện thoại cho anh H. Sau đó, H lại mượn điện thoại của anh H và lấy lí do là gọi điện cho bạn. Anh H đưa điện thoại cho H, H hỏi mật khẩu thì anh H đọc là “1988”. H ấn nhập thử thì mở được khóa nên H đi ra cách xe một đoạn. Vừa đi H vừa cầm điện thoại giả vờ nghe điện. Khi thấy anh H vẫn ngồi trên xe, không để ý, H cầm theo điện thoại đi bộ ngược ra phía đầu ngõ hướng ra đường Nguyễn Du bỏ trốn. Trên đường đi, H tháo sim điện thoại vứt ven đường (vị trí cụ thể H không nhớ rõ). Khoảng 22 giờ 20 phút, H đi đến cửa hàng điện thoại di động “Hoàng P smartphone” của anh Nguyễn Hoàng P, S năm 1993, ở khu 1A, phường NT, thành phố VT để bán điện thoại vừa chiếm đoạt được. H nói với anh P là điện thoại của H nhưng không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán. Do H nhập được mật khẩu mở điện thoại nên anh P tin tưởng và thỏa thuận với H giá trị chiếc điện thoại là 8.000.000 đồng, H đồng ý. Đồng thời, H hỏi mua lại của anh P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng, số IMEI: 359153070000280 với giá 4.400.000 đồng. Anh P viết cho H 01 phiếu bảo hành điện thoại và trả nốt cho H số tiền 3.600.000 đồng. Sau đó, H đi lang thang ở thành phố VT và tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.900.000 đồng. Sau khi bị H lấy mất chiếc điện thoại anh H đến Công an phường NT và công an thành phố VT trình báo. Căn cứ lời khai của anh H, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng và vật chứng. Ngày 17/4/2022, anh P tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đã mua của H cho Cơ quan điều tra.

Khoảng 9 giờ sáng ngày 17/4/2022, H đến khách sạn Lâm Anh thuộc Khu Bảo Đà, phường Dữu Lâu, thành phố VT thuê phòng nghỉ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố VT giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng đã cũ lắp sim số 0983565113, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ số IMEI 353408/04/731942/9 lắp sim số 0987674486, 01 áo phông cộc tay nhãn hiệu “ADIDAS” màu xám, 01 quần bò màu xanh, 01 phiếu bảo hành điện thoại và số tiền 700.000 đồng.

Ngày 18/4/2022, Cơ quan điều tra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 356 ngày 22/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố VT, kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note 20, màu đồng, số IMEI 1: 350247875772066, số IMEI 2: 353791665772064 đã qua sử dụng, có giá là 10.500.000 đồng”.

Quá trình điều tra, H khai nhận ngoài hành vi phạm tội như đã nêu trên, H còn lừa đảo chiếm đoạt số tiền 4.100.000 đồng của anh Ngô Minh P, S năm 1982, hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã Tráng Việt, Hện ML, thành phố HN. Cụ thể: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, H lang thang ở đường quốc lộ 23 thuộc xã Tiên Phong, Hện ML, thành phố HN. Do không có tiền tiêu xài nên H nảy S ý định ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người lái xe taxi. H vẫy xe taxi hãng “123” do anh Ngô Minh P điều khiển đi qua. H bảo anh P chở H sang thành phố VT để gặp người quen làm giấy tờ mua bán xe máy, làm xong sẽ nhờ anh P chở quay lại Hện ML. Trên đường đi, H nói với anh P là làm ở trung tâm thành phố HN nhưng thường xuyên sang Hện ML để giải quyết công việc và có quen biết với người ở xã Tráng Việt để tạo niềm tin. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, xe đi đến thành phố VT, H chỉ dẫn anh P đi theo đường Nguyễn Tất Thành. Đến đoạn đường đi vào ngõ 405 thuộc khu 9, phường NT, thành phố VT, H bảo anh P dừng xe, chờ H đi vào ngõ giải quyết công việc. Anh P nói với H tiền cước xe taxi là 510.000 đồng. H đi vào ngõ 405 cách vị trí dừng xe khoảng 40m đứng khoảng 10 phút để nghĩ cách mượn tiền của anh P. Sau đó, H đi ra nói với anh P cho H vay 5.000.000 đồng để giải quyết nốt công việc, khi xong việc anh P chở H quay lại Hện ML sẽ trả tiền vay và tiền cước taxi. Anh P nói chỉ có 2.100.000 đồng tiền mặt và 2.000.000 đồng trong tài khoản. H bảo anh P đưa H tiền mặt, còn số tiền trong tài khoản cHển sang số tài khoản 0820122919999 của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội mang tên Nguyễn Quang S. Sau khi anh P báo cHển tiền thành công, H bảo anh P đợi ngoài xe để vào ngõ giải quyết nốt công việc. Còn H đi vào ngõ 405 rồi thông sang ngõ khác bỏ trốn. Trên đường đi, H sử dụng điện thoại Nokia 1280 màu đen lắp sim số 0985565113 gọi đến số 0966874567 của anh Nguyễn Quang S – S năm 1976 – chủ cửa hàng điện thoại “S Luyện” ở khu Tân Sơn, thị trấn LT, Hện LT và nói với anh S là H vừa cHển tiền vào tài khoản của anh S để chuộc lại điện thoại (Do ngày 14/3/2022, H cầm cố 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen cho anh S lấy số tiền 2.700.000 đồng và xin số tài khoản của anh S để cHển tiền). Sau đó, H vẫy 01 xe taxi qua đường (H không nhớ hãng xe và biển kiểm soát) chở đến cửa hàng của anh S. H bảo người lái xe taxi đứng đợi ở ngoài còn H một mình vào quán gặp anh S đưa nốt số tiền còn thiếu là 750.000 đồng (trong đó 700.000 đồng là tiền gốc còn thiếu và 50.000 đồng là tiền lãi). Sau khi nhận đủ tiền, anh S đưa lại cho H điện thoại. H ra xe taxi đi về nhà ở khu 8, xã LS, Hện TN và trả tiền cước xe hết 370.000 đồng. Ngày 18/3/2022, H xuống thành phố HN chi tiêu cá nhân hết số tiền đã chiếm đoạt, còn chiếc điện thoại Iphone 6 plus H bán cho một cửa hàng điện thoại (H không xác định được tên và địa chỉ) được số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này H chi tiêu cá nhân hết.

Căn cứ lời khai của H, Cơ quan điều tra đã thông báo cho anh Ngô Minh P biết. Anh P trình bày nội dung sự việc như lời khai nhận của H. Do không biết tên tuổi, địa chỉ của H và thời điểm bị lừa đảo chiếm đoạt số tiền 4.100.000 đồng là tối muộn nên anh P không trình báo cơ quan công an. Đối với số tiền 2.750.000 đồng, anh S đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 100/CT-VKS-VT ngày 04 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, truy tố bị cáo Hà Văn H về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng;
- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 174, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 170, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen đã cũ, số Imei: 353408/04/731942/9.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn H pH bồi thường số tiền là 1.860.000 đồng cho anh Ngô Minh P.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh P có đơn yêu cầu đối với khoản tiền pH trả cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Ngô Minh P số tiền 2.750.000 đồng
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng đã cũ.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 phiếu bảo hành điện thoại; 01 áo phông cộc tay màu xám, loại cổ tròn, size M, nhãn hiệu ADIDAS; 01 quần bò dài màu xanh; 01 sim mạng Viettel lắp trong điện thoại Iphone và 01 sim mạng Viettel lắp trong điện thoại Nokia 1280;

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Phùng Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note 20 có biên bản lưu trong hồ sơ là hợp pháp;

Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn H pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vật chứng cũng như phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/4/2022 Hà Văn H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn Samsung note 20, màu đồng trị giá 10.500.000 đồng và 480.000 đồng tiền cước xe taxi của anh Phùng Quang H, chiếc điện thoại đã thu hồi trả cho bị hại. Tại Cơ quan điều tra, H còn khai nhận: Ngày 17/3/2022 H đã có hành vi lừa đảo của anh Ngô Minh P số tiền 4.100.000 đồng và 510.000 đồng tiền cước xe taxi; Số tiền này bị cáo chi tiêu hết;

Hành vi của bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 15.590.000 đồng. Hà Văn H đã 02 lần bị Tòa án kết án về các tội “Trốn khỏi nơi giam” và “Tội cưỡng đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Điều 174 của Bộ luật hình sự, quy định:

" 1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

...
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...
d) Tái phạm nguy hiểm"

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tự thú hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 4.610.000 đồng của anh Ngô Minh P đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án về nhiều tội khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo sống không tuân thủ pháp luật nên cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã xác minh bị cáo không có tài sản gì, ngoài chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của bị cáo nên áp dụng khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Ngô Minh P đề nghị bị cáo H pH trả lại cho anh P số tiền 4.100.000 đồng đã chiếm đoạt và số tiền cước Taxi là 510.000 đồng, tổng cộng là 4.610.000 đồng. Bị cáo H nhất trí bồi thường nên cần buộc bị cáo pH bồi thường số tiền 4.610.000 đồng cho anh P, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền là 2.750.000 đồng, bị cáo còn pH bồi thường 1.860.000 đồng, là phù hợp.

- Bị hại là anh Phùng Quang H đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note 20, còn 01 sim số H đã vứt trên đường đi bỏ trốn và số tiền cước xe taxi 480.000 đồng anh H xin tự nguyện khắc phục. Anh H không đề nghị H bồi thường thêm gì khác nên không xem xét giải quyết về bồi thường và xác nhận biên bản trả tài sản là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Dương, Trần Công H, Nguyễn Mạnh Hùng: Ngày 16/4/2022 là lần đầu tiên Dương, H, Hùng gặp H. Dương, H, Hùng không được bàn bạc hay hưởng lợi gì từ việc H lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Hoàng P: Khi mua điện thoại của H, H nhập được mật khẩu mở máy nên P tin tưởng, anh P không biết đây là tài sản do H lừa đảo chiếm đoạt được mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Chiếc điện thoại mua được của H, anh P đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Anh P không yêu cầu H pH bồi thường nên không xem xét là phù hợp.

Đối với Nguyễn Quang S: Khi nhận tiền của H, anh S không biết đây là tiền do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Số tiền 2.750.000 đồng anh S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu H bồi thường nên không xem xét là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 2.750.000 đồng là tiền H lừa đảo được của anh Ngô Minh P để trả cho anh Nguyễn Quang S chuộc lại điện thoại, anh S tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu H pH bồi thường nên cần trả lại cho bị hại là anh Ngô Minh P và được khấu trừ số tiền bị cáo H pH bồi thường cho anh P, là phù hợp.

- Đối với số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng đã cũ, có nguồn gốc là do H bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (điện thoại chiếm đoạt của anh Phùng Quang H) cho anh Nguyễn Hoàng P được 8.000.000 đồng, đồng thời H mua lại của anh P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng, số IMEI: 359153070000280 với giá 4.400.000 đồng. Anh P viết cho H 01 phiếu bảo hành điện thoại và trả cho H số tiền 3.600.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.900.000 đồng. Anh Nguyễn Hoàng P đã tự nguyện giao nộp cho chiếc điện thoại và không yêu cầu H pH bồi thường nên cần tịch thu sung vào ngân sách số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng đã cũ là phù hợp.

- Đối với 01 phiếu bảo hành điện thoại; 01 áo phông cộc tay màu xám, loại cổ tròn, size M, nhãn hiệu ADIDAS, 01 quần bò dài màu xanh; 01 sim mạng Viettel lắp trong điện thoại Iphone và 01 sim mạng Viettel lắp trong điện thoại Nokia 1280, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Bị cáo pH chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 174, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 170, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen đã cũ, số Imei: 353408/04/731942/9.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Hà Văn H pH bồi thường số tiền là 1.860.000 đồng (*Một triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) cho anh Ngô Minh P.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh P có đơn yêu cầu đối với khoản tiền pH trả cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

* *Về xử lý vật chứng:*

- Trả lại cho anh Ngô Minh P số tiền 2.750.000 đồng;
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng đã cũ, dung lượng 32Gb, số Imei: 359153070000280.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phiếu bảo hành điện thoại; 01 áo phông cộc tay màu xám, loại cổ tròn, size M, nhãn hiệu ADIDAS, 01 quần bò dài màu xanh; 01 sim mạng Viettel lắp trong điện thoại Iphone và 01 sim mạng Viettel lắp trong điện thoại Nokia 1280;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT và Biên lai thu tiền số: AA/2022/0007217 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT).

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Phùng Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note 20 có biên bản lưu trong hồ sơ là hợp pháp;

* Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn H pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- CA tỉnh PT,
- CA TP.VT;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THATP.VT;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu AV, HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyến

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyện

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút , ngày 28 tháng 4 năm 2020;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến

